

**BỔ SUNG LOÀI *MICHELIA FULVA* CHANG ET B. L. CHEN
(HỌ MỘC LAN-MAGNOLIACEAE JUSS.) CHO HỆ THỰC VẬT VIỆT NAM**

VŨ QUANG NAM

Trường đại học Lâm nghiệp

XIA NIAN-HE

Vườn Thực vật Nam Trung Hoa

Trên thế giới chi Giới *Michelia* L. thuộc họ Mộc lan (Magnoliaceae) có khoảng 70 loài, phân bố chủ yếu ở các vùng nhiệt đới và cận nhiệt đới châu Á [5]. Ở Việt Nam, theo Phạm Hoàng Hộ (1999) [4] chi *Michelia* L có 19 loài. Theo Nguyễn Tiến Bân (2003) [3], chi này có 18 loài và một thứ; cũng trong danh lục này, ông liệt kê 3 loài: *Paramichelia braianensis* (Gagnep.) Dandy, *P. baillonii* (Pierre) Hu và *Tsoongiodendron odorum* Chun, nay đã trở thành *synonym* của *Michelia braianensis* Gagnep., *M. baillonii* (Pierre) Finet & Gagnep. và *M. odora* (Chun) Nootboom & B. L. Chen. Vũ Quang Nam & Xia Nian He (2009) [6, 7] đã làm rõ và bổ sung thêm 2 loài cho hệ thực vật Việt Nam, đó là *Michelia gioii* (A. Chev.) Sima & H. Yu và *M. velutina* DC.

Trong quá trình nghiên cứu các mẫu vật của họ Mộc lan ở các phòng tiêu bản thực vật của Việt Nam và trên thế giới, chúng tôi đã phát

hiện và bổ sung cho hệ thực vật Việt Nam loài *Michelia fulva* Chang et B. L. Chen, nâng số loài thuộc chi Giới (*Michelia* L.) ở Việt Nam lên con số 21 loài. Mẫu vật được thu tại vùng rừng núi đá vôi thuộc huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng và huyện Quán Bạ, tỉnh Hà Giang, mang số hiệu L. V. Averyanov, P. K. Loc, N. X. Tam CBL 499; P. K. Loc, P. H. Hoang, L. V. Averyanov CBL 1420; D. K. Harder, N. T. Hiep, L. V. Averyanov, N. Q. Hieu 4943. Các mẫu vật được lưu giữ tại phòng tiêu bản thực vật của Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật (HN), Bảo tàng Lịch sử tự nhiên Paris (P) và Vườn Thực vật Missouri (MO). Hình thái so sánh là phương pháp được sử dụng trong nghiên cứu này. Các mẫu vật của Việt Nam được so sánh đối chiếu với các tiêu bản gốc và các tiêu bản đã định danh tại phòng tiêu bản thực vật của Trường đại học Tổng hợp Trung Sơn (SYS) và Vườn Thực vật Nam Trung Hoa (IBSC).

Khóa định loại các loài và nhóm loài thuộc chi *Michelia* L. đã biết ở Việt Nam

1A. Lá kèm dính với cuống lá, khi rụng để lại vết sẹo trên cuống.

2A. Sẹo lá kèm dài tới sát đỉnh cuống lá.

3A. Lá lớn hơn, cỡ 9-15 × 3-5 cm, dạng thuôn dài, cuống lá 1,5-3 cm.....**1. *M. kisopa***

3B. Lá nhỏ hơn, cỡ 4-10 × 1,8-4,5 cm, dạng xoan, cuống lá 2-4 mm.....**2. *M. figo***

2B. Sẹo lá kèm dài trên dưới 1/2 chiều dài cuống lá.

4A. Sẹo lá kèm dài 1/5-1/4 chiều dài cuống lá, mặt dưới lá có sấp trắng.....**3. *M. fulva***

4B. Sẹo lá kèm dài khoảng 1/2 cuống lá, mặt dưới lá có hoặc không có sấp trắng.

5A. Hoa màu trắng hoặc sữa.

6A. Mặt dưới lá có sấp trắng.....**4. *M. floribunda***

6B. Mặt dưới lá không có sáp trắng.

7A. Mặt dưới lá đầy lông trắng dài; quả gồm các đại dính nhau.....5. *M. baillonii*

7B. Mặt dưới lá có lông tơ trắng ngắn và thưa (khó nhìn thấy bằng mắt thường); quả gồm các đại rời nhau (hiếm khi nhìn thấy quả).....6. *M. alba*

5B. Hoa màu vàng ngà hoặc hơi đỏ:

8A. Hoa màu vàng với những chấm màu đỏ, cỡ nhỏ $1,7-2 \times 0,7-0,8$ cm, quả hợp lớn 13×9 cm.....7. *M. odora*

8B. Hoa màu vàng hoặc vàng ngà.

9A. Mặt dưới lá không lông hoặc lông sớm rụng.....8. *M. champaca*

9B. Mặt dưới lá, cành non, cuống lá, búp lá đầy lông từ vàng tới nâu.....9. *M. velutina*

1B. Lá kèm không dính với cuống lá: các loài còn lại (*Michelia aenea*, *M. balansae*, *M. braianensis*, *M. chapensis*, *M. foveolata*, *M. gioii*, *M. hypolampra*, *M. lacei*, *M. martini*, *M. masticata*, *M. mediocris*, *M. tonkinensis*).

Dưới đây là phân mô tả loài được bổ sung cho hệ thực vật Việt Nam.

***Michelia fulva* Chang et B. L. Chen - Giới lông nâu**

B. L. Chen, 1987. Acta Sci. Nat. Univ. Sunyatseni 3: 87; B. L. Chen et Noot. 1993. Ann. Missouri Bot. Garden 80 (4):1067; Law, 2004. Magnoliac. China 264; Law & N. H. Xia, 2006. Fl. Yunnan 16: 39; Xia et al. 2008. Fl. China 7: 81. - *Magnolia fulva* (Chang & B. L. Chen) Figlar, 2000. Proc. Internat. Symp. Fam. Magnoliac. 22. TYPE: China, Yunnan, Maguan, alt. 1690 m, B. L. Chen G186-193 (holotype: SYS!).

Michelia calcicola C. Y. Wu, 1988. Acta Bot. Yunnan. 10: 339; Law, 1996. Fl. Reip. Pop. Sin. 30 (1): 175; Law, 2004. Magnoliac. China 226; *Magnolia fulva* var. *calcicola* (C. Y. Wu ex Y. H. Law & Y. F. Wu) Sima & Yu, 2003. Seed Pl. Honghe Reg. SE Yunnan. 55. TYPE: China, Yunnan, Guangnan, C. W. Wang 87716 (holotype: KUN; isotype: IBSC!).

Michelia ingrata B. L. Chen et S. C. Yang, 1988. Acta Sci. Nat. Univ. Sunyatseni 3: 94; B. L. Chen et Noot. 1993. Ann. Missouri Bot. Garden 80 (4):1067; D. G. Frodin & R. Govaets, 1996; Law, 2004. Magnoliac. China 276. - *Magnolia ingrata* (B.L. Chen et S.C. Yang) Figlar, 2000. Proc. Internat. Symp. Fam. Magnoliac. 22. TYPE: China, Yunnan, Maguan,

in sylvis, alt. 1600 m, B. L. Chen et C. N. Mai 87T-019 (holotype: SYS!).

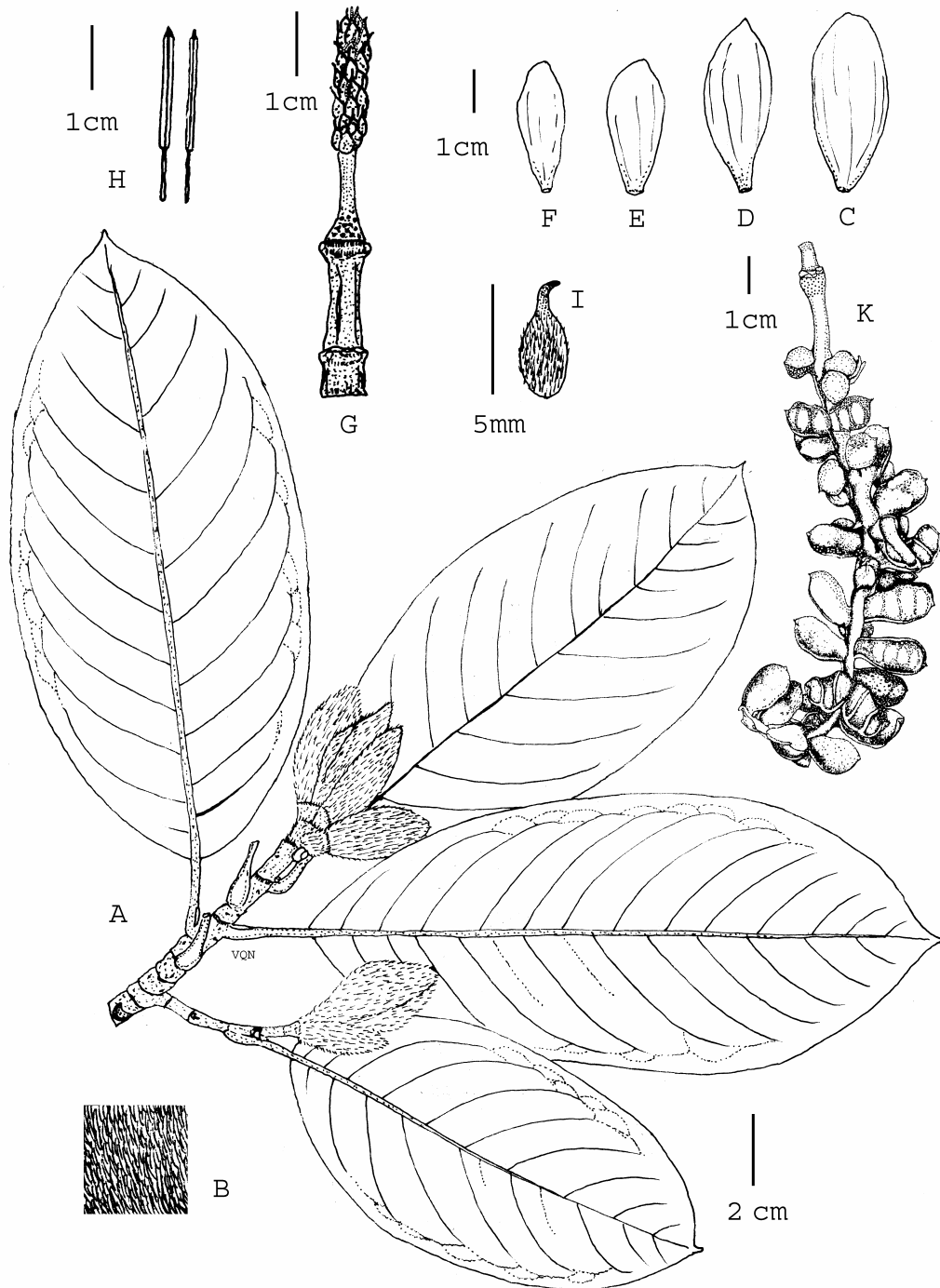
Cây gỗ cao 10 đến 15 m; đường kính đến 40 cm; vỏ màu nâu xám, không nứt; cành ngọn mập, đường kính thường 5-7 mm, phủ đầy lông màu nâu đen hoặc nâu vàng; lá kèm và búp lá phủ dày đặc lông màu nâu vàng, đặc biệt búp lá có dạng trứng thuôn, kích thước $2,5-3,5 \times 1,3-1,5$ cm, phủ bởi lớp lông dài, dày dạng thảm, màu nâu vàng hoặc nâu đỏ, đôi khi là màu xám bạc. Lá kèm dính với cuống lá, khi rụng để lại vết sẹo trên cuống dài 2-5 mm (khoảng bằng $1/5-1/4$ chiều dài cuống lá). Cuống lá mập, dài 1,8-3 cm, phủ lông màu nâu đen.

Lá dai, mép nguyên, cuộn nhẹ xuống dưới khi khô; mặt trên lục thẫm, không lông, mặt dưới lục nhạt, phủ lớp lông màu nâu vàng và lớp sáp trắng loang lổ, khi khô thường màu nâu đậm. Phiến lá thường dạng xoan-bầu dục, có khi hơi hình trứng ngược, kích thước $13-19,5 \times 6-9$ cm. Gân lá dạng lông chim, nhìn rõ ở cả hai mặt của lá, nổi rõ ở mặt dưới; gân bên 8-12 chiếc ở mỗi bên của gân chính, xếp lệch nhau, nối với nhau tạo thành mạng lưới phía mép lá. Gốc lá thường tù, có khi tròn, chóp lá nhọn.

Hoa đơn độc mọc từ nách lá; cuống hoa mập, phủ lớp lông dài, dày như thảm, màu nâu vàng; có 2 đến 3 lá bắc dạng mo; nhụy dài hơn và thò ra ngoài khỏi bộ nhị. Cánh hoa màu trắng hoặc hơi vàng, thường 9-12, đôi khi là 6 hay 14 chiếc, dạng xoan hay trứng ngược, các vòng

ngoài gần như bằng nhau, kích thước 4-5 × 1-2 cm. Nhị nhiều, mảnh, dài khoảng 1,7 cm; chỉ nhị dài 0,5 cm; phần trung đới kéo dài tạo thành mũi nhọn rất ngắn ở đầu của mỗi nhị; bao phấn

mở bên. Nhụy dạng ống, dài 3-4,5 cm, với phần cuống nhụy dài khoảng 0,7 cm, phủ dày đặc lông màu nâu vàng; các lá noãn nhiều, dạng trứng với phần vòi nhụy dài khoảng 2 mm.



***Michelia fulva* Chang et B. L. Chen.**

Ghi chú: A. cành mang lá và búp lá; B. mặt dưới lá; C-F. cánh hoa; G. bộ nhụy; H. nhị hoa; I. một lá noãn; K. quả trưởng thành [hình do Vũ Quang Nam vẽ theo các mẫu DKH 4943 (HN), CBL 499 (HN) và CBL 1420 (HN, P)].

Quả dạng trụ, dài đến 16 cm; các đại rời nhau, dạng trứng, không cuống, kích thước khoảng $1,5 \times 1$ cm, phần mỏ phía trên ngắn; phần sọc của bao hoa và bộ nhị để lại trên quả dài 1 cm. Hạt 3-4, dạng xoan, cỡ 6×4 mm.

Loc. Class.: China, Yunnan, Maguan.

Typus: B. L. Chen G186-193 (holotype: SYS).

Sinh học và sinh thái: Mọc trong rừng thường xanh cây lá rộng trên núi đá vôi, ở độ cao 1000-1600 m so với mặt biển. Mùa hoa vào các tháng 4-5; mùa quả vào các tháng 10-11 hàng năm.

Phân bố: Cao Bằng (Bảo Lạc), Hà Giang (Quảng Bạ). Còn có ở Trung Quốc (Vân Nam, Quảng Tây).

Mẫu nghiên cứu: Việt Nam: **Cao Bằng** (Bảo Lạc: Nam Linh Mts.), L. V. Averyanov, P. K. Loc, N. X. Tam CBL 499 (HN), 19 Nov. 1998, $22^{\circ}44'N$, $105^{\circ}50'E$, 1500-1580 m alt.; P. K. Loc, P. H. Hoang, L. V. Averyanov CBL 1420 (HN, P), 15 Apr. 1999, $22^{\circ}47'N$, $105^{\circ}49'E$, 1550-1600 m alt. - **Hà Giang** (Quản Bạ: Sin Suoi Ho School), D. K. Harder, N. T. Hiep, L. V. Averyanov, N. Q. Hieu 4943 (HN, MO), 3 Apr. 2000, $22^{\circ}06'57"N$, $105^{\circ}01'48"E$, 1100 m alt.

Trung Quốc: B. L. Chen GS904 (IBSC), 87F168 (SYS), 87F172 (SYS), G186171 (SYS), G186172 (SYS, IBSC), G186-193 (holotype: SYS); B. L. Chen et C. N. Mai 87T-019 (holotype: SYS); Li Da Xiao 9501 (IBSC); C. W. Wang 87716 (isotype: IBSC); Zeng Qing Wen 24 (IBSC), 25 (IBSC), 0201 (IBSC); Zhou Ren

Zhang 008 (IBSC), 044 (IBSC), 47 (IBSC), 88025 (IBSC), 97008 (IBSC).

Lời cảm ơn: Tác giả xin cảm ơn sự hỗ trợ kinh phí của Chính phủ Việt Nam (đề án 322) và Quỹ khoa học tự nhiên quốc gia Trung Quốc (No. 30270100); sự giúp đỡ của các phòng tiêu bản thực vật của Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật (HN), Bảo tàng Lịch sử tự nhiên Paris (P), Trường đại học Trung Sơn (SYS) và Vườn Thực vật Nam Trung Hoa (IBSC) và những trao đổi quý báu của Hans Nooteboom, Viện Thực vật quốc gia Hà Lan (L).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Chen B. L., H. P. Nooteboom**, 1993: Ann. Missouri Bot. Gard., 80: 999-1104.
2. **Liu Y. H. et al.**, 2004: Magnolias of China, 1-391. Beijing Science & Technology Press.
3. **Nguyễn Tiến Bản**, 2003: Danh lục các loài thực vật Việt Nam, II: 7-16. Nxb. Nông nghiệp, Hà Nội.
4. **Phạm Hoàng Hộ**, 1999: Cây cỏ Việt Nam, I: 230-242. Nxb. Trẻ, tp. Hồ Chí Minh.
5. **Xia N. H., Y. H. Liu, H. P. Noteboom**, 2008: Magnoliaceae. In: Z. Y. Wu & P. H. Raven (eds.), Flora of China, 7: 48-91. Beijing Science & Technology Press & Missouri Botanical Garden Press.
6. **Vũ Quang Nam**, 2009: Tạp chí Khoa học lâm nghiệp, 1: 826-829.
7. **Vũ Quang Nam, Xia Nian-He**, 2009: Tạp chí Khoa học lâm nghiệp, 3: 1012-1015.

MICHELIA FULVA CHANG ET B. L. CHEN (MAGNOLIACEAE JUSS.) A NEW RECORD FOR THE FLORA OF VIETNAM

VU QUANG NAM, XIA NIAN-HE

SUMMARY

During the examination on herbarium specimens of the family Magnoliaceae in herbaria of Vietnam and overseas countries, we paid attention to the flowering and fruiting *Michelia* specimens with collection numbers of L. V. Averyanov, P. K. Loc, N. X. Tam CBL 499; P. K. Loc, P. H. Hoang, L. V. Averyanov CBL 1420; D. K. Harder, N. T. Hiep, L. V. Averyanov, N. Q. Hieu 4943 which were collected from the forests of the remnant limestone karts Nam Linh Mts., belonging to Bao Lac District, Cao Bang Province and Sin Suoi

Ho School, belonging to Quan Ba district, Ha Giang province, at ca. 1100-1600 m alt. They are being deposited in herbaria of the Muséum National d'Histoire Naturelle (P), Institute of Ecology and Biological Resources (HN) and Missouri Botanical Garden (MO). Upon careful comparison with type specimens (SYS) and authenticated ones (IBSC), those specimens were identified as *Michelia fulva* Chang et B. L. Chen, a species first described from Maguan County, Yunnan Province, China where is nearly bordered on Vietnam. Vietnamese name is proposed as "Giổi lông nâu" to indicate the brown indumentum on its leaf buds, below surfaces and twigs. With this new record of *Michelia fulva*, totally 21 *Michelia* species of the family Magnoliaceae are heretofore recognized from Vietnam.

Ngày nhận bài: 8-6-2010